TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2024/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu P (Nguyễn Hửu P), sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Hữu P (Nguyễn Hửu P).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Hữu P (Nguyễn Hửu P) tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Hữu D, sinh ngày 05/5/2010 cho anh Nguyễn Hữu P (Nguyễn Hửu P) trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu chị T có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên D cùng anh P.

Anh Nguyễn Hữu P (Nguyễn Hửu P) và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Đoàn Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Đoàn Thị T là người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của anh Nguyễn Hữu P (Nguyễn Hửu P).

2.3. Về chia tài sản: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Đoàn Thị T tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005545, ngày 05/42/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- UBND xã Hưng Thạnh (GCNKH số 43 ngày 07/6/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (K.Ngọc).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Kim Oanh